

Số: 157 /PGDDĐT-GDTH
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
năm học 2017-2018
cấp tiểu học

Dầu Tiếng, ngày 13 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:

Phòng Tiểu học - Sở Giáo dục và Đào tạo;
Hiệu trưởng các trường tiểu học trong huyện.

Căn cứ Công văn số 1546/SGDDĐT-GDTH ngày 01/9/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2017-2018;

Căn cứ Quyết định số 1297/SGDDĐT-GDTH ngày 28/7/2017 của của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2017-2018 cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 40/BC-PGDĐT ngày 30/8/2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Dầu Tiếng về việc báo cáo tổng kết năm học 2016-2017 và triển khai nhiệm vụ năm học 2017-2018, Phòng GDĐT tiếp tục hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2017-2018 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục thực hiện Chủ đề năm học “**Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao**” cùng với phương châm hành động “**Trách nhiệm - Năng động - Sáng tạo**” và khẩu hiệu hành động “**Tất cả vì học sinh thân yêu**”. Cùng thực hiện 9 nhiệm vụ và 5 giải pháp của toàn ngành, GDTH cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tăng cường nề nếp, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành.

Tích cực rà soát quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDTH phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân, đảm bảo các yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, khuyến khích sự sáng tạo, đề cao trách nhiệm của giáo viên và CBQL; nâng cao vai trò, lương tâm, đạo đức nhà giáo.

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tinh giảm, tiếp cận định hướng chương trình GDPT mới. Nâng số lượng và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT); đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học Tiếng Anh, dạy Tin học theo chương trình mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật; tạo cơ hội thuận lợi cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận giáo dục hòa nhập; tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Duy trì vững chắc và củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thư viện đạt chuẩn, trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015-2020;

Nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục.

B. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

I. Thực hiện hiệu quả chương trình và kế hoạch hoạt động giáo dục

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch chung

Thực hiện Chương trình GDPT. Chủ động điều chỉnh nội dung bài học và các hoạt động giáo dục (HĐGD) đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục; phù hợp từng đối tượng học sinh (chú ý không cắt xén chương trình mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các HĐGD nhẹ nhàng, tự nhiên hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh).

Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Thực hiện nội dung giáo dục Ngoài giờ lên lớp (4 tiết/tháng), An toàn Giao thông từ học kì II, Vệ sinh răng miệng (4 bài/năm), Lịch sử, Địa lý địa phương... phù hợp điều kiện thực tế địa phương và nhà trường. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

Tinh giảm các cuộc thi nặng về kiến thức, tập trung rèn luyện đội tuyển; không tổ chức thi học sinh giỏi ở các cấp quản lý.

Dạy học theo phân môn thực hiện ở những trường có điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị trên tinh thần tự nguyện tham gia.

Thời lượng 6 tiết học/buổi, 5 buổi/ tuần. Tùy điều kiện thực tế, các trường có điều kiện có thể tổ chức thêm các hoạt động ngoài giờ lên lớp, Giáo dục kỹ năng sống, Tiếng Anh tăng cường... nhưng không quá 6 buổi/ tuần.

1.2. Đối với các trường, lớp dạy học 2 buổi/ ngày

Thời lượng 8 tiết học/ngày. Tùy theo điều kiện thực tế của đơn vị, hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch, thời lượng dạy học phù hợp; có thể tổ chức thêm các hoạt động giao lưu, trải nghiệm, câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống, Tiếng Anh tăng cường... trong buổi 2, buổi sáng không quá 11 giờ và buổi chiều

không quá 5 giờ. Đảm bảo học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên, hoàn thành bài học tại lớp. Không giao bài tập về nhà; không dạy thêm ngoài thời gian học ở trường.

Buổi 2 học theo lớp linh hoạt, thời khóa biểu linh hoạt; tổ chức các các HĐGD, câu lạc bộ, các môn học tự chọn, ... và khai thác triệt để các tài liệu bổ trợ buổi hai để bồi dưỡng và phụ đạo đúng đối tượng học sinh. Tổ chức tốt bán trú cho học sinh, thực hiện nghiêm túc phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng và lưu ý vệ sinh, an toàn thực phẩm;

Tham mưu với chính quyền địa phương, tăng cường các nguồn lực thực hiện xã hội hóa giáo dục để có thể hợp đồng thêm giáo viên trợ giảng đối với những lớp học có số lượng học sinh trên lớp nhiều hơn so với quy định để nâng cao chất lượng dạy và học 2 buổi/ngày. Ưu tiên học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày để chuẩn bị thực hiện chương trình sách giáo khoa mới.

2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Đánh giá việc thực hiện Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, rút kinh nghiệm phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế.

Tiếp tục hỗ trợ, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về ra đề kiểm tra theo ma trận đề và kỹ thuật đánh giá thường xuyên học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

Tăng cường ứng dụng CNTT qua các phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh, thực hiện sổ đánh giá điện tử...

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

3. Nâng cao chất lượng dạy Tiếng Anh, Tin học

3.1. Dạy học Tiếng Anh

Tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong trường phổ thông giai đoạn 2012-2017 trên địa bàn tỉnh Bình Dương”

Các trường đảm bảo điều kiện (về giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học) thì thực hiện dạy Tiếng Anh tăng cường, tiếng Anh 4 tiết/tuần; nếu chưa đủ điều kiện thì dạy 2 hoặc 3 tiết/tuần; lưu ý thực hiện đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong đó tập trung phát triển 2 kỹ năng nghe và nói.

3.2. Dạy học Tin học

Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học các lớp 3, 4, 5. Đảm bảo về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - CNTT dưới nhiều hình thức để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng ứng dụng CNTT vào học tập.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em dân tộc thiểu số

4.1. Đối với trẻ khuyết tật

Nắm chắc số liệu và huy động tối đa số trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập; tham mưu thực hiện chế độ chính sách cho học sinh khuyết tật và giáo viên dạy các lớp có học sinh khuyết tật theo các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật; có kế hoạch, chương trình điều chỉnh phù hợp đối tượng học sinh khuyết tật và phù hợp thực tế.

4.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Tổ chức cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ được tham gia học hòa nhập tại trường theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá và xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh.

4.3. Đối với học sinh dân tộc thiểu số

Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực Tiếng Việt của mỗi khối lớp và cấp học.

Tổ chức các trò chơi học tập, hoạt động giao lưu: thi kể chuyện, giao lưu “Tiếng Việt của chúng em”...; sử dụng hiệu quả phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết... giúp học sinh dân tộc thiểu số nâng cao năng lực giao tiếp.

5. Tổ chức các hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp

Tổ chức các hoạt động lao động tự phục vụ, rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên... để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

Tổ chức các hoạt động tập thể, ngoài giờ lên lớp theo hướng các hoạt động thực hành, trải nghiệm; kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý, các mô hình dạy học làm quen với một số ngành nghề truyền thống tại địa phương; vận động các cơ sở ngành nghề cho học sinh tham gia thực hành trải nghiệm, góp phần định hướng cho giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông.

6. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh

Khuyến khích tổ chức các hoạt động giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực học sinh: Liên hoan Tiếng hát dân ca, Giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, Giao lưu Tiếng Việt của chúng em, Đồ vui để học, Câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học, Robotics,... trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh và nhà trường.

Không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện, tập huấn gây áp lực và căng thẳng cho học sinh; không căn cứ vào kết quả của học sinh tham gia các hoạt động giao lưu và “sân chơi” để xếp loại thi đua đối với các đơn vị.

II. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục

Tích cực đổi mới công tác quản lý. Thực hiện tốt quy chế dân chủ; nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

Tiếp tục triển khai bồi dưỡng thường xuyên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL và giáo viên; nâng cao nhận thức, năng lực về quan điểm, nội dung đổi mới GDPT theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

Phân công đúng nghiệp vụ chuyên môn, phát huy năng lực và sở trường của đội ngũ. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật đối với CBQL, giáo viên; mạnh dạn rà soát, sắp xếp, luân chuyển và có biện pháp xử lý đối với CBQL, giáo viên vi phạm quy định, quy chế hoặc không đáp ứng yêu cầu công tác.

Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của tổ mạng lưới chuyên môn các cấp. Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường; chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

III. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý

Tuyên truyền, định hướng và bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức về CNTT; giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thấy rõ tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT đối với sự phát triển của nhà trường và kết quả học tập của học sinh;

Thực hiện một số ứng dụng phần mềm cho công tác quản lý và dạy học cụ thể như: PCGDTH, quản lý trường học (Emis), nhân sự (Pmis), kế toán tài chính, thư viện, thực đơn cân bằng dinh dưỡng và một số phần mềm dạy học, ...

Đổi mới công tác thi Giáo viên dạy giỏi theo hướng ứng dụng CNTT. Tập trung cho Hội thi “Triển lãm tài nguyên đồ dùng dạy học điện tử qua bộ sưu tập đồ dùng dạy học điện tử” dành cho giáo viên và cán bộ thiết bị, góp phần khuyến khích giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học.

Khuyến khích giáo viên thiết kế bài dạy trên máy tính, tạo ngân hàng giáo án điện tử chia sẻ trong tổ khối, trường và cụm chuyên môn; sử dụng thành thạo thiết bị điện tử - tin học trong giờ lên lớp; khai thác và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị hiện đại được cấp. Vận động CBQL, giáo viên, học sinh tích cực nghiên cứu, tìm kiếm, tra cứu tài liệu quản lý, giảng dạy, học tập trên Internet...

IV. Đổi mới công tác quản lý giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

Nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ giữa các CBQL và giáo viên trong, ngoài huyện thông

qua hoạt động mạng lưới chuyên môn các cấp; qua mạng thông tin trực tuyến, thông tin truyền thông...

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, quy chế công khai trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm; chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định. Tập trung kiểm tra nề nếp bán trú, lớp linh hoạt buổi 2, kỹ năng tự phục vụ, an toàn vệ sinh thực phẩm, xanh - sạch - đẹp,...

Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại CBQL, giáo viên theo chuẩn và theo hiệu quả công việc; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, nhất là trong công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng học sinh cuối năm,...

Đổi mới hoạt động tổ mạng lưới chuyên môn các cấp, thực hiện tư vấn theo chuyên đề; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra trường học.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các mô hình, phương pháp dạy học tích cực như: mô hình trường học mới; thư viện thân thiện; mô hình STEM, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo... một cách linh hoạt, phù hợp và hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” ở 18 trường tiểu học. Xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng Phương pháp Bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện, hướng tới việc thành lập các phòng hỗ trợ thí nghiệm, thực nghiệm tại trường, cụm trường theo hướng các hoạt động trải nghiệm.

Triển khai đại trà môn Mỹ thuật theo phương pháp mới. Tạo điều kiện cho giáo viên Mỹ thuật được chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề phù hợp với tình hình thực tế, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề giữa giáo viên dạy Mỹ Thuật TH và THCS.

2.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Tăng cường các hình thức dạy học gắn lí thuyết với thực hành; các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tiếp tục dạy học lồng ghép, tích hợp các nội dung: an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, quốc phòng và an ninh; tuyên truyền chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới,...

Dạy học Lịch sử, Địa lý địa phương gắn với các hoạt động trải nghiệm tham quan các di sản văn hóa các di tích lịch sử địa lý địa phương một cách thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo tốt công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Trung ương và các cấp cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương.

V. Rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học

1. Rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp

Chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương tăng cường các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, quy hoạch mạng lưới trường lớp phù hợp yêu cầu thực tiễn... chuẩn bị thực hiện chương trình sách giáo khoa mới; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện;

Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh tốc độ xây dựng trường lớp tại các địa phương tăng nhanh về số.

Rà soát, tu sửa bổ sung phòng học tại các cơ sở giáo dục chưa có kế hoạch xây dựng mới, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trong địa bàn...

2. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học

2.1. Cơ sở vật chất

Chủ động tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng phòng học, thư viện, nhà đa năng, vườn trường,... chuẩn bị tốt cho chương trình GDPT mới; cải tạo cảnh quan trường học đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn theo quy định.

Tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

2.2. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo

Đầu tư trang thiết bị, sách báo, tài liệu tham khảo và tổ chức các hoạt động giáo dục tại thư viện; phát huy tốt công năng của thư viện và phát triển văn hóa đọc cho học sinh. Tiếp tục triển khai nhân rộng mô hình Thư viện thân thiện, thư viện mini phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tập trung xây dựng thư viện đạt chuẩn; có kế hoạch duy trì đề nghị công nhận lại và nâng mức cao hơn.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về việc sử dụng sách giáo khoa, sách bổ trợ, tài liệu tham khảo. Bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có đủ sách giáo khoa của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định.

Hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách của học sinh và tài liệu của thư viện nhà trường. Khuyến khích học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

2.3. Thiết bị dạy học

Rà soát, sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Tổ chức cho cán bộ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh cùng tham gia

làm đồ dùng dạy học. Tập trung sưu tập tài nguyên chuẩn bị cho Hội thi “Triển lãm tài nguyên đồ dùng dạy học điện tử qua bộ sưu tập đồ dùng dạy học điện tử”. Khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học hiện đại được cấp. Bảo quản tốt và sử dụng hiệu quả các loại đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời được cấp.

VI. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

1. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học

Triển khai thực hiện Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập, xóa mù chữ. Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24-3-2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra công nhận và công nhận lại các đơn vị đã đạt chuẩn. Bảo đảm huy động hết trẻ trong độ tuổi vào học tại địa bàn; không để trẻ bỏ học; cập nhật, xử lý số liệu trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học theo chuẩn quốc gia

Các trường chủ động tham mưu cho ủy ban nhân dân địa phương đầu tư các nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn giai đoạn 2016-2020 và lộ trình thực hiện hàng năm gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Đối với các trường đạt chuẩn quốc gia nhưng hết thời hạn công nhận, cần có kế hoạch đầu tư về nguồn lực và đội ngũ, tổ chức kiểm tra, đề nghị công nhận lại hoặc công nhận mức độ 2.

VII. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách về đổi mới và phát triển giáo dục và kết quả đạt được để xã hội hiểu, chia sẻ, đồng thuận.

Chủ động cung cấp thông tin chính thống; viết và gửi tin, bài về các chủ trương chính sách của ngành; các gương người tốt, việc tốt; điển hình sáng tạo, đổi mới trong dạy và học;... cho cơ quan báo, đài địa phương; giúp dư luận hiểu hơn về những nỗ lực, đóng góp của ngành.

Phối hợp kiểm tra hướng dẫn và sử dụng tốt thiết bị truyền thông tại các trường được trang bị thí điểm của tỉnh. Tăng cường phổ biến và cập nhật, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

VIII. Tiếp tục xây dựng và quản lý môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng

Xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục dân chủ, an toàn và thân thiện. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống; rèn luyện năng lực lao động tự phục vụ, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo

lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, bảo vệ môi trường, giữ gìn bảo quản của công...

Từ năm học 2017-2018, mỗi trường tiểu học trong huyện, từng bước phải tạo ra được diện mạo mới, một bước tiến mới, một môi trường giáo dục thật sự lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng, tạo ra một **“Thương hiệu riêng”** của nhà trường để các em học sinh thấy hạnh phúc, tự hào về ngôi trường của mình và luôn cảm nhận được **“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”**.

C. CHỈ TIÊU

I. Các chỉ tiêu phải thực hiện

- 99% trẻ 6-10 tuổi được học tiểu học.
- 95% trẻ trong địa bàn hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi.
- 100% các trường tiểu học dạy tiếng Anh từ lớp 1.
- 75% học sinh được học 2 buổi/ngày (trong đó có 50% học bán trú).
- 99% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.
- Duy trì tỉ lệ 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về CMC-PCGDTH.
- Đạt kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1: Công nhận mới: Tiểu học Minh Thạnh, Định An. Tái công nhận: Tiểu học Định Hiệp, Ngô Quyền, Minh Hoà. Đạt Kiểm định CLGD cấp độ 3: Tiểu học Thanh Tân, Bến Súc, Long Tân, Thanh Tuyên, Định Phước, Định Thành, Thanh An.
- Kiểm tra chuyên đề, chuyên môn GDTH đạt 100% trường tiểu học trong huyện. Kiểm tra chuyên ngành: 04 trường tiểu học.

II. Các giải pháp

1. Nâng hiệu quả hoạt động thi đua

Các trường tổ chức ký cam kết không vi phạm và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Mỗi cán bộ quản lý và mỗi thầy cô giáo đăng ký nội dung học tập để nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn. Thực hiện giáo dục văn hoá truyền thống, tổ chức cho học sinh tham quan, tìm hiểu di tích, di sản của địa phương.

Tổ chức cho học sinh hát Quốc ca trong buổi chào cờ đầu tuần; tăng cường giáo dục thể chất, rèn luyện sức khỏe cho học sinh thông qua thể dục giữa giờ, tiết học thể dục, HKPD... Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức khảo sát đầu năm học, lập kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo học sinh, lưu ý các biện pháp giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành, tạo môi trường thân thiện và có kế hoạch hỗ trợ học sinh khó khăn để giảm học sinh bỏ học. Thống kê kết quả khảo sát và đối chiếu kết quả nhận xét, đánh giá của năm học trước để có giải pháp tăng cường quản lý về chất lượng.

Việc thẩm định Sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên phải được hội đồng nhà trường thực hiện thật nghiêm túc, phải chịu trách nhiệm về đề tài của giáo viên khi nộp về Hội đồng chấm cấp huyện, tỉnh.

2. Tích cực đổi mới hoạt động giáo dục

Tiếp tục nghiên cứu, hội thảo... để thực hiện Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT về việc nhận xét đánh giá học sinh chính xác và khoa học hơn. Tinh thần Thông tư là nhận xét đánh giá học sinh trên cơ sở nỗ lực và tiến bộ của mỗi học sinh vì thế nhà trường phải chú ý việc tuyên dương, khen thưởng học sinh có nhiều tiến bộ chứ không chỉ tuyên dương khen thưởng học sinh đạt thành tích xuất sắc trong năm học.

Hiệu trưởng các trường có kế hoạch kiểm tra, dự giờ buổi dạy chính khóa và buổi dạy thứ hai đối với trường tiểu học dạy 2 buổi/ngày.

Phương pháp “Bàn tay nặn bột” đã được thực hiện tại 18 trường tiểu học. Năm học 2017-2018 tất cả các trường tiểu học tiếp tục áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Tự nhiên - Xã hội khối 1, 2, 3 và Khoa học khối 4, 5.

III. Tổ chức thực hiện

Phòng Giáo dục và Đào tạo giao trách nhiệm cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học 2017-2018. Đồng thời nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 18/9/2017 trước khi triển khai trong đơn vị. Tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ năm học 2017-2018 có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của địa phương.

Ngoài các chỉ tiêu chung của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường đề ra những chỉ tiêu cụ thể từng nội dung, từng đợt thi đua, từng phong trào thi đua và theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề khó khăn, đề nghị phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- P.GDTH sở GDĐT;
- Lãnh đạo PGDĐT;
- HT 18 trường TH;
- Lưu: VT, GDTH, V22.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



NGUYỄN THẾ HÙNG